TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/DS- ST
Ngày 14/7/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Là.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 31/2019/TLST-DS ngày 23/9/2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Phong Lôi T, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Phong Lôi T, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2020 của bà L cho bà Hiên)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1931; địa chỉ: Thôn Phong Lôi T, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đặng Thị M: Ông Lê Chí D, sinh năm 1975 – Trợ giúp viên pháp L của Trung tâm trợ giúp viên pháp L Nhà nước, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị M: Chị Trần Thị M, sinh năm 1972 (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2020 của bà M cho chị M)

2.2. Ông Trần Xuân X, sinh năm 1942; nơi đăng ký HKTT: Thôn Phong Lôi T, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Thôn Khuốc B, xã Phong Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Xuân X: Ông Vũ Ngọc Tr, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp L của Trung tâm trợ giúp viên pháp L Nhà nước (có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Xuân X:

+ Ông Trần Văn X, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Phong Lôi T, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2020 của ông X cho ông X1)

+ Ông Bùi Ngọc Nh, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số nhà 288, đường Bùi Sỹ T, thị trấn Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2020 của ông X cho ông Nh)

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Phong Lôi T, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

+ Ông Phạm Đình Tr; Địa chỉ: Thôn Phong Lôi Đ, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn bà Trần Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L trình bày:***

Ngày 8/5/1999 bà Trần Thị L có cho bà Đặng Thị M vay 15.000.000 đồng, không có lãi, không có thời hạn. Hai bên viết giấy biên nhận tiền có sự chứng kiến của bà Phạm Thị H là em dâu của bà L. Mục đích của khoản vay là do bà M bị ông X đánh gãy tay và gãy răng phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông H. Năm 2018, khi thấy vợ chồng ông X, bà M chuẩn bị ly hôn bà L đã báo để bà M trả nhưng không thấy bà trả, bà nói khi nào bán được đất sẽ trả sau. Nay bà yêu cầu ông X, bà M cùng phải trả bà số tiền 15.000.000 đồng trên, bà không yêu cầu trả lãi.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn là bà Đặng Thị M, người đại diện theo ủy quyền của bà M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M trình bày:***

Sau khi có xe máy thì ông X hay đi khỏi nhà, qua nắm bắt bà M được biết ông X ngoại tình với bà Nguyên ở xã Phong Ch, huyện Đông H. Ông X về nhà cãi lộn với bà M. Ông X vác gậy quật bà M vào miệng làm gẫy luôn mấy cái răng cửa và gẫy tay, trong lúc chị M (con gái ông X, bà M) bị ốm không đến chăm sóc bà M được. Bà Trần Thị L gần nhà phải sang đưa bà M đi Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng và trông nom chăm sóc bà M, đồng thời đưa bà M đi trồng răng tại Phòng khám nha khoa Phạm Đình Tr. Mọi khoản chi phí thuốc thang ở viện và chi phí trồng lại răng do bà L bỏ ra, do bà M không có tiền nên bảo bà L cứ cho vay sau này bà M và ông X sẽ lo trả, khi bà tháo bột và trồng lại răng về tổng hợp

thống kê lại bà L bảo bà M và chị M biết là bà M nợ đến 15.000.000 đồng. Bà L bảo bà M phải viết giấy nhận nợ số tiền 15.000.000 đồng. Do ông X đánh bà M nên ông X phải hoàn toàn có trách nhiệm trả nợ bà L. Khi bị ông X đánh thì bà M không cho báo Công an cũng như chính quyền địa phương, khi ra điều trị tại Bệnh viện cũng chỉ trình bày với Bệnh viện là bà M bị ngã chứ không khai bị ông X đánh. Hiện tại lâu ngày giấy tờ điều trị bà M đã làm thất lạc. Bà M cung cấp cho Tòa án giấy xin xác nhận việc ông Phạm Đình Tr điều trị và trồng lại 05 chiếc răng cho bà M vào tháng 8/1999.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà M xác định trách nhiệm trả nợ bà L thuộc về cả ông X và bà M, không buộc ông X phải một mình trả khoản nợ trên.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn là ông Trần Xuân X, người đại diện theo ủy quyền của ông X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông X trình bày:***

Ông X chưa bao giờ đánh bà M. Lúc nóng nẩy, mỗi khi xô xát thì bà M đều bỏ chạy sang nhà hàng xóm chứ không đến nỗi phải can thiệp Y tế, hay hòa giải của đoàn thể, chính quyền địa phương. Không có việc bà M vay tiền để điều trị như bà M khai. Ông không có trách nhiệm vì không còn có quan hệ với bà M.

**** Bà Trần Thị H trình bày:***

Bà có nghe thấy bà L nói việc bà L cho bà M vay tiền để chữa răng do bà M bị ông X đánh gẫy răng chứ thực tế bà không nhìn thấy ông X đánh bà M và không nhìn thấy bà L cho bà M vay tiền. Việc bà L cho bà M vay tiền và viết biên nhận với nhau như thế nào bà không biết. Cách đây khoảng 5 đến 6 năm bà L có đòi tiền bà M về để xây nhà nhưng bà M nói đợi bà bán đất mới có trả. Bà nghe bà L kể lại, bà L đưa bà M đi Bệnh viện Đa khoa huyện Đông H điều trị thương tích khoảng 01 tuần sau đó mới về nhà ông Phạm Đình Tr trồng răng. Bà xác định chữ ký Phạm Thị L ở phần người làm chứng trong giấy biên nhận vay tiền giữa bà M và bà L đề ngày 08/5/1999 mà bà L cung cấp cho Tòa án là chữ ký của bà (bà ký vào thời điểm bà L đòi nợ bà M năm 2018).

Tại phiên tòa Bà H thay đổi nội dung lời khai là: bà có chứng kiến việc bà L cho bà M vay tiền, số tiền là 15.000.000 đồng, không có lãi, không có thời hạn vào ngày 8/5/1999 và ký với tư cách là người làm chứng. Còn việc Ông X có đánh bà M hay không bà không biết chỉ nghe bà L kể lại là bà M điều trị do ông X đánh. Việc vay tiền diễn ra sau khi bà L đã điều trị gãy tay và gãy răng vì lúc đó mới hạch toán được tổng số tiền đã điều trị. Năm 2018 bà L có thông báo đòi số tiền trên nhưng đến nay bà M, ông X vẫn chưa trả. L do bà thay đổi lời khai là do thời gian đã lâu bà không nhớ cụ thể, nay bà xác định lời khai của bà là đúng.

**** Công văn số 397/BV-KHTH ngày 15/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng cung cấp cho Tòa án có nội dung***: Thời điểm bà Đặng Thị M khai năm 1999 bà đến khám và điều trị gẫy tay và gẫy răng tại Bện viện Đa khoa Đông Hưng đến nay là 21 năm và đã quá thời hạn lưu trữ hồ sơ bệnh án theo quy định. Vì vậy Bệnh viện không còn dữ liệu xác nhận thông tin hồ sơ bệnh án theo như lời khai của bà M.

**** Biên bản xác minh ngày 10 và 16/6/2020 với ông Phạm Đình Tr có nội dung:***

- Ngày 31/12/2010 ông có làm cho bà Đặng Thị M 02 răng cửa hàm trên với giá 1.200.000 đồng.

- Ngày 30/11/2011 ông có làm 03 răng cửa hàm trên cho bà Đặng Thị M với giá 2.350.000 đồng.

Ông phô tô từ sổ theo dõi ghi chép của phòng khám năm 2010 và 2011 về việc trồng răng cho bà Đặng Thị M để cung cấp cho Tòa án.

Trong quá trình trồng răng giả cho bà M ông không thấy bà M nói răng bị mất là do ngã hay do ai đánh.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ L vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Người tham gia tố tụng chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, buộc bà Đặng Thị M có trách nhiệm trả bà Trần Thị L số tiền 15.000.000 đồng, không buộc ông X có nghĩa vụ liên đới trả nợ số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Thị L khởi kiện đòi nợ bị đơn bà Đặng Thị M và ông Trần Xuân X đều có nơi cư trú tại, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Hợp đồng vay không thời hạn, không có lãi. Năm 2018 sau khi đòi nợ không được bà L mới biết quyền và lợi ích bị xâm phạm. Năm 2019 bà khởi kiện tại Tòa án, hợp đồng vay tài sản nêu trên vẫn đảm bảo về thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Xuân X có đơn phản tố cho rằng: Ông không hề vay tiền của bà Trần Thị L. Đây là vụ kiện vô căn cứ, có mưu đồ cấu kết tạo dựng, vu khống để chiếm đoạt tài sản của ông, gây hoang mang, lo lắng, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và tổn hại đến danh dự của ông. Ông yêu cầu bà L phải bồi thường cho ông tổn hại về tinh thần, sức khỏe, danh dự và thời gian ông phải đi lại để hầu Tòa.

Xét thấy: Yêu cầu phản tố của ông Trần Xuân X là một việc hoàn toàn không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thi L. Mặt khác, tại phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì ông Trần Xuân X rút yêu cầu phản tố của ông X đối với bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu trên của ông X trong vụ án.

[**2] Về nội dung**:

Giấy biên nhận việc bà M vay tiền của bà L mà bà L cung cấp cho Tòa án đã được xác lập trên thực tế. Cả hai bên đều ký vào giấy biên nhận vay tiền đề ngày 08/5/1999. Các tài liệu thể hiện số nợ trên thực tế còn nợ lại tính đến ngày xét xử là 15.000.000 đồng. Giao dịch đang được thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm để giải quyết. Hợp đồng vay thuộc trường hợp vay không có thời hạn, không có lãi. Năm 2018 bà L đã thông báo cho bà M trả số tiền trên nhưng bà M chưa trả được. Do vậy bà L khởi kiện tại Tòa án đúng quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản nợ trên tồn tại trong thời kỳ hôn nhân giữa ông X và bà M. Tuy nhiên các tài liệu chứng cứ cho thấy việc vay mượn chỉ có bà L và bà M xác lập, ông X không hề biết về sự việc vay mượn trên. Mặt khác không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc bà M bị thương tích do ông X đánh và dùng số tiền 15.000.000 đồng vay của bà L để điều trị. Bà L và bà M cho rằng sau khi trồng răng về hạch toán chi phí mới làm giấy biên nhận vay tiền nhưng thực tế 11 và 12 năm sau bà M mới đi trồng răng tại phòng khám của ông Phạm Đình Tra (thể hiện qua 02 phiếu trồng răng do ông Trang cung cấp cho Tòa án). Như vậy việc bà M khai vay tiền đi chữa bệnh là không có căn cứ. Ngoài L do vay tiền đi điều trị nêu trên, Bà M cũng không chứng minh được là đã dùng số tiền trên vào mục đích gì của gia đình nên cần xác định đây là khoản nợ riêng của bà M với bà L không liên quan gì đến ông X.

Do không có thỏa thuận về lãi, bản thân bà L cũng không yêu cầu trả tiền lãi, vì vậy bà M không phải thanh toán lãi trên số tiền đã vay của bà L.

[**3] Về án phí**: Yêu cầu của bà L khởi kiện đòi nợ được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà M là người cao tuổi nên nên thuộc diện được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết 236/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Buộc bà Đặng Thị M phải trả nợ cho bà Trần Thị L số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Ông Trần Xuân X không phải trả nợ cho bà Trần Thị L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả bà Trần Thị L số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà L nộp tại biên lai thu số 0008187 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị M.

Ông Trần Xuân X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;*
- *Chi cục THA DS huyện Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kiên Trung